

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 66/2025/DS-ST  
Ngày: 16-5-2025  
V/v Tranh chấp về bồi thường  
thiệt hại về sức khỏe

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hải Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Văn Cường;

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thuý An - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 656/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc: “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại về sức khỏe”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 78/2025/QĐST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số C khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (Là người đại diện theo pháp luật (mẹ) của cháu Hoàng Như N1, sinh ngày 20/9/2012);

**Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Hồng H, sinh năm 2000; địa chỉ: Lô T, L - Số A đường số C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 01/7/2024). Bà H có mặt.

**Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:** Ông Lê Ngọc T – Luật sư của Công ty L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ. Ông T có mặt.

**- Bị đơn:** Bà Trần Thị Trà M, sinh năm 1990; Thường trú: Xóm A, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Tạm trú: A3/01 Chung cư T, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Bà M vắng mặt không lý do.

- *Người làm chứng:* Cháu Đặng Thị Thùy T1, sinh ngày 23/7/2012; Địa chỉ: Số 1 đường N, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Cháu T1 vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện nộp ngày 09 tháng 9 năm 2024, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Cháu Hoàng Như N1, sinh ngày 20/9/2012 là con của bà Hoàng Thị N, hiện nay cháu N1 đang học lớp 7 Trường Trung học cơ sở Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Trưa ngày 21/02/2024, sau khi tan học cháu Hoàng Như N1 điều khiển xe đạp chở bạn cùng lớp tên là Đặng Thị Thùy T1 đi từ hướng Trường Trung học cơ sở Đ đến trước số nhà A thuộc đường N (đoạn đường nhựa bằng phẳng, có vạch kẻ đường nét đứt màu vàng) thuộc khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì qua đường sau khi đã quan sát xe cộ xung quanh.

Trong lúc cháu N1 đang qua đường thì bất ngờ có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision, mang biển số 73H1 – 18372 do bà Trần Thị Trà M điều khiển đi cùng chiều, chạy vượt lên tông vào bên hông trái xe đạp do cháu N1 đang điều khiển. Việc va chạm đã làm cho cháu N1 cùng cháu T1 té mạnh xuống đường dẫn tới việc cháu N1 bị gãy 04 răng chiếc răng và xe đạp bị hỏng.

Tại thời điểm xảy ra va chạm thì có cháu T1 đi cùng với cháu N1 chứng kiến sự việc nên đã về báo với gia đình. Sau khi xảy ra tai nạn thì những hộ dân xung quanh có ra hiện trường và liên hệ với gia đình cháu để đưa cháu N1 đến trạm y tế. Sau đó, bà N cùng bà Trà M đã đưa cháu N1 tới Bệnh viện Đ1 để nhập viện điều trị. Tại đây, cháu N1 được đưa vào điều trị tại phòng cấp cứu của Bệnh viện Đ1. Theo chuẩn đoán của Bệnh viện Đ1 thì cháu N1 bị vỡ xương hàm trên và gãy các răng số 11,12,21,22. Hướng điều trị là uống thuốc theo toa và tái khám tại Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương Thành phố H.

Như vậy, tại thời điểm xảy ra tai nạn thì có cơ sở để xác định bà M là người gây ra tai nạn cho cháu Hoàng Như N1. Do đó, bà Trần Thị Trà M phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho cháu Hoàng Như N1. Đồng thời, do hiện tại cháu N1 bị mất 04 răng cửa chính vì vậy đã ảnh hưởng tâm lý của bé rất nhiều. Việc bị mất 04 răng cửa nên khiến cháu N1 mất hẳn tự tin trong giao tiếp do thiếu thẩm mỹ, đây là minh chứng rõ ràng nhất cho tổn thất tinh thần mà cháu N1 đang gánh chịu.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Trà M bồi thường thiệt hại cho cháu Hoàng Như N1 các khoản tiền sau:

1. Chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đ1 và Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương Thành phố H là: 9.903.562 đồng.
2. Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại là: 1.260.000 đồng;
3. Chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút (chi phí trồng 04 răng) là: 24.000.000 đồng x 4 răng = 96.000.000 đồng.

4. Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị thiệt hại thực tế là 4.185.583 đồng. Tuy nhiên tại đơn kiện nguyên đơn yêu cầu số tiền 3.461.458 đồng nên nguyên đơn giữ nguyên chỉ yêu cầu số tiền 3.461.458 đồng;

5. Bồi thường tổn thất về tinh thần là: 58.500.000 đồng (tương đương với 25 tháng lương cơ sở).

Tổng cộng là 169.125.020 đồng, trừ đi số tiền bà M đã thanh toán là 6.000.000 đồng, thì còn phải bồi thường 163.125.020 đồng.

- Về án phí và chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

*\* Bị đơn bà Trần Thị Trà M vắng mặt tại phiên toà nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà M trình bày:*

Trưa ngày 21/02/2024, thì bà M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision, mang biển số 73H1 – 18372 chở con đi học từ Trường Trung học cơ sở Đ về nhà qua đường N, phường Đ. Khi đi được khoảng 200 – 300 m thì lúc này có một cháu học sinh chở theo một cháu học sinh nữa trên xe đạp (Sau này mới biết cháu điều khiển xe đạp là cháu Hoàng Như N1), lúc này do học sinh tan trường đông nên bà M di chuyển chậm và đi đúng chiều đi của mình, khi khoảng cách giữa xe bà M và xe cháu N1 khoảng 4-5m thì bất ngờ cháu N1 rẽ trái băng qua đường, không có tín hiệu báo nên bà M không kịp xử lý nên xảy ra va chạm với xe đạp của cháu N1.

Sau khi xảy ra va chạm thì bà M thấy cháu N1 bị chảy máu ở miệng, bà M và con bà M thì bị xây xước. Sau đó những người dân xung quanh thấy tai nạn thì chạy ra xem cùng bà M thì phát hiện cháu N1 bị gãy 4 cái răng. Sau đó, thì người dân xung quanh biết cô giáo của cháu N1 nên có báo cho cô chủ nhiệm rồi cô báo cho gia đình cháu. Trong lúc đang chờ thì có hai anh Công an tới hỏi là hai bên có thương lượng giải quyết được không hay yêu cầu Cơ quan Công an giải quyết. Thì lúc này chồng bà M mới nói là trước mắt đưa cháu đi cấp cứu đã, sau đó gặp cha mẹ của cháu thì thương lượng sau. Khoảng 15-20 phút sau thì có chị gái của cháu N1 lên rồi sau đó đưa đi sơ cứu ở Trung tâm y tế thành phố D (đưa đi gồm có bà M, chồng bà M, chị gái của cháu N1, một người dân xung quanh). Khi tới Trung tâm y tế thành phố D thì có hai anh Công an tới hỏi vụ việc, còn mẹ của cháu N1 thì khoảng 15-20 phút sau mới tới.

Tại Trung tâm y tế thành phố D thì bà M và bà N thống nhất báo với các anh Công an là tự giải quyết, không yêu cầu Công an giải quyết. Do đó, sự việc tai nạn không lập biên bản ghi nhận.

Sơ cứu cho cháu N1 tại Trung tâm y tế thành phố D khoảng 01 giờ. Sau đó thì bà M, chồng bà M và bà N đưa cháu N1 tới Bệnh viện Đ1 (gần cầu vượt ngã tư L) để chụp phim và khám cho cháu. Khi đến Bệnh viện Đ1 thì bà M có đóng 1.000.000 đồng chi phí ban đầu để khám cho cháu N1. Khám chụp cho cháu khoảng 01 giờ đồng hồ thì bên Bệnh viện Đ1 có tư vấn là chuyển lên trên Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương Thành phố H để điều trị.

Sau đó, hai bên ra về, bà M nhớ là khoảng ngày hôm sau thì bà N đưa cháu N1 lên Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương Thành phố H để thăm khám và điều trị.

Tại Bệnh viện Đ1 sau khi thăm khám cho cháu xong thì bà M và chị gái bà M cùng bà N có ngồi lại nói chuyện với nhau và trước mắt là bà N đưa cháu lên Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương Thành phố H để thăm khám và điều trị chi phí thế nào bà M hỗ trợ, ngay lúc đó thì bà M cũng hỗ trợ 5.000.000 đồng tiền mặt. Sau đó, hai bên cũng nói chuyện và thống nhất là bà M sẽ hỗ trợ  $\frac{1}{2}$  chi phí cho cháu lắp 4 răng tạm thời để sinh hoạt, sau này khi cháu đủ 18 tuổi thì bà N sẽ tự lắp 4 răng vĩnh viễn cho cháu (vì thời điểm này cháu còn phát triển cơ thể nên không thể lắp ngay lúc này).

Ngày hôm sau, sau khi bà N đưa cháu lên Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương Thành phố H để thăm khám và điều trị về thì bà M và con gái có sang nhà chị N thăm cháu xem tình hình thế nào. Thì lúc này gia đình bà N gồm có nhiều người uy hiếp và đòi bà M phải chịu toàn bộ các chi phí nên hai bên xảy ra việc cãi qua cãi lại, không thống nhất được với nhau.

Cho đến nay thì hai bên không thương lượng được với nhau. Đối với các yêu cầu của nguyên đơn thì ý kiến bà M như sau:

1. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đ1 và Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương Thành phố H là 9.903.562 đồng thì bà M đồng ý.

2. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại là 1.260.000 đồng thì bà M đồng ý;

3. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút (chi phí trồng 04 răng) là 24.000.000 đồng x 4 răng = 96.000.000 đồng thì bà M không đồng ý. Hiện bà M tìm hiểu thì mức giá trồng răng cho 4 răng kể cả hai trụ để bắc cầu thì có các mức giá là 15.000.000 đồng – 20.000.000 đồng – 27.000.000 đồng. Thì bà M chỉ đồng ý hỗ trợ ở mức giá 50% của 20.000.000 đồng là 10.000.000 đồng.

4. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị thiệt hại: 3.461.458 đồng thì bà M không đồng ý vì theo bà M thì ai cũng phải đi làm và khi xảy ra sự việc như vậy thì làm cha làm mẹ ai cũng có trách nhiệm chăm sóc con cái.

5. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về bồi thường tổn thất về tinh thần là: 58.500.000 đồng thì bà M không đồng ý vì theo bà M nó không phù hợp vì cháu vẫn sinh hoạt, đi học bình thường, không bị ảnh hưởng gì.

Đối với các khoản mà bà M đồng ý thì bà M cũng yêu cầu trừ đi các khoản mà bà M đã chi trả gồm: 1.000.000 đồng đóng ban đầu để khám cho cháu N1 khi đến Bệnh viện Đ1; 5.000.000 đồng tiền mặt bà M đưa bà N để đưa cháu đi khám tại Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương Thành phố H.

- Về án phí và chi phí tố tụng tính theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bị đơn không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

*\* Người làm chứng cháu Đặng Thị Thùy T1 trình bày:*

Cháu T1 và cháu Hoàng Như N1 là bạn học cùng lớp, học cùng nhau từ khoảng năm lớp 3. Hiện nay cháu T1 và cháu N1 học chung lớp 7 Trường Trung học cơ sở Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Trưa ngày 21/02/2024 cháu T1 và cháu N1 đi học về, cháu N1 chở cháu T1 bằng xe đạp của cháu N1. Khi đi tới đoạn đường gần rẽ vô nhà cháu T1 thì cháu N1 chạy xe chuyển làn dần dần để rẽ vào đường vô nhà cháu T1, còn cháu T1 ngồi sau thì có vẩy tay xin đường thì bị một người phụ nữ chạy xe máy từ phía sau đi tới tông trúng. Sau khi bị tông trúng thì N1 bị gãy răng và bị thương tích, cháu T1 thì không sao nên có người nhờ cháu T1 dẫn qua nhà cháu N1 thông báo cho gia đình biết. Sau khi thông báo xong thì cháu T1 về nhà. Cháu T1 thì sau tai nạn không bị sao nên đi học bình thường, cháu N1 thì khoảng 2-3 ngày sau thì thấy Nguyệt đi học lại.

Cháu T1 không biết ngoài hiện trường ai đưa N1 đi cấp cứu, không biết ai là người gây tai nạn. Ngoài ra, cháu T1 không biết thông tin gì khác. Đồng thời, cháu T1 xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng đối với vụ án.

Ngoài ra, người làm chứng cung cấp thông tin gì khác.

*\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Luật sư Lê Ngọc T trình bày:*

Cháu Hoàng Như N1 hiện nay mới 13 tuổi nên mẹ của cháu là bà Hoàng Thị N đại diện khởi kiện là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng trong quá trình giải quyết vụ án có căn cứ xác định trưa ngày 21/02/2024, bà Trần Thị Trà M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision, mang biển số 73H1 – 18372 tông vào bên hông trái xe đạp do cháu N1 đang điều khiển. Việc va chạm đã làm cho cháu N1 bị thương tích theo chuẩn đoán của Bệnh viện Đ1 thì cháu N1 bị vỡ xương hàm trên và gãy các răng số 11,12,21,22. Như vậy, bị đơn là người đủ 18 tuổi, điều khiển mô tô nhãn hiệu Vision, mang biển số 73H1 – 18372 là nguồn nguy hiểm cao độ gây thiệt hại cho cháu N1 nên phát sinh trách nhiệm bồi thường.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn thống nhất các yêu cầu do đại diện nguyên đơn trình bày. Đồng thời, trình bày để làm rõ thêm đối với yêu cầu của nguyên đơn về chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút (chi phí trồng 04 răng) là 96.000.000 đồng. Đây là các chi phí cho việc phục hồi, hỗ trợ, thay thế một phần chức năng của cơ thể bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại do cháu N1 bị mất và phải trồng lại 04 răng số 11, 12, 21, 22 theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Do hiện tại cháu N1 bị mất 04 răng cửa chính vì vậy đã ảnh hưởng tâm lý của bé rất nhiều. Việc bị mất 04 răng cửa nên khiến cháu N1 mất tự tin trong

giao tiếp do thiếu thắm mỹ. Hiện nay gia đình cháu N1 đã đưa cháu N1 đi rất nhiều cơ sở khám chữa bệnh để trồng lại răng cho cháu nhưng chưa thực hiện được do cháu chỉ mới 13 tuổi, cấu trúc xương chưa phát triển hết đồng thời do tai nạn nên xương hàm bé đang vỡ phải có thời gian điều trị phục hồi nên. Điều này ảnh hưởng vô cùng lớn đến việc sinh hoạt, phát triển của cháu dẫn tới việc cháu ngại thậm chí là hạn chế tiếp xúc với bạn bè, khiến bé tự ti điều này là thiệt hại tinh thần lớn nhất đối với một đứa trẻ trong giai đoạn phát triển. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn về bồi thường tổn thất về tinh thần là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

*\* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, không chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung về thủ tục tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là: “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại về sức khỏe”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy:

+ Đối với yêu cầu của nguyên đơn về chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đ1 và Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương Thành phố H là 9.903.562 đồng là có căn cứ chấp nhận.

+ Đối với yêu cầu của nguyên đơn về chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại là 1.260.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

+ Đối với yêu cầu của nguyên đơn về chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút (chi phí trồng 04 răng) là: 24.000.000 đồng x 4 răng = 96.000.000 đồng. Nguyên đơn xác định chi phí này là dự kiến thực tế chưa thực hiện. Căn cứ quy định tại Điều 585 Bộ luật Dân sự và Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì yêu cầu này chưa có căn cứ chấp nhận.

+ Đối với yêu cầu của nguyên đơn về chi phí hợp lý và phân thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị thiệt hại 3.461.458 đồng là có căn cứ chấp nhận.

+ Đối với yêu cầu của nguyên đơn về bồi thường tổn thất về tinh thần là 58.500.000 đồng. Nhận thấy, sau tai nạn ảnh hưởng đến tính thắm mỹ và tinh thần của cháu N1 do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại do tổn thất tinh thần. Tuy nhiên, cần đánh giá mức độ ảnh hưởng đến tinh thần của người bị thiệt hại. Xét thấy, sau tai nạn, cháu N1 vẫn sinh hoạt, học tập nên xem xét chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn xác định bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 6.000.000 đồng nên cần khấu trừ số tiền này vào nghĩa vụ mà bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Nguyên đơn bà Hoàng Thị N (người đại diện theo pháp luật của cháu Hoàng Như N1) khởi kiện tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (bồi thường thiệt hại về sức khỏe) đối với bà Trần Thị Trà M, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số A Chung cư T, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại về sức khỏe”.

[1.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Người làm chứng cháu Đặng Thị Thùy T1 vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ và có yêu cầu được xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người làm chứng.

[2] Quá trình giải quyết vụ án các đương sự thống nhất trưa ngày 21/02/2024, khi bà Trần Thị Trà M đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision, mang biển số 73H1 – 18372 chở con đi học từ Trường Trung học cơ sở Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương về nhà qua đường N, phường Đ, thành phố D, lúc này cháu Hoàng Như N1 điều khiển xe đạp chở bạn Đặng Thị Thùy T1 băng qua đường để về nhà cháu Đặng Thị Thùy T1 thì xảy ra va chạm. Xe mô tô nhãn hiệu Vision, mang biển số 73H1 – 18372 do bà M điều khiển đụng vào phía bên trái xe đạp do cháu Hoàng Như N1 điều khiển làm cho cháu N1 bị té xuống đường bị thương tích và gãy 04 răng.

Do nguyên đơn, bị đơn đều thống nhất các nội dung trên nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về lỗi xảy ra tai nạn: Nguyên đơn trình bày sau khi đã quan sát xe cộ xung quanh cháu N1 điều khiển xe qua đường thì bị xe mô tô do bà M điều khiển cùng chiều tông vào bên hông trái xe đạp cháu N1. Bị đơn trình bày, khi chở con đi học về do học sinh tan trường đông nên di chuyển chậm và đi đúng chiều đi của mình, khi khoảng cách giữa xe bà M và xe cháu N1 khoảng 4-5m thì bất ngờ cháu N1 rẽ trái băng qua đường, không có tín hiệu báo nên bà M không kịp xử lý, vì vậy xảy ra va chạm với xe đạp của cháu N1. Người làm

chứng cháu Đặng Thị Thùy T1 trình bày khi đi tới đoạn đường gần rẽ vô nhà cháu T1 thì cháu N1 chạy xe chuyển làn dần dần để rẽ vào đường vô nhà cháu T1, còn cháu T1 ngồi sau thì có vẩy tay xin đường thì bị một người phụ nữ chạy xe máy từ phía sau đi tới tông trúng.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự trình bày khi xảy ra vụ việc thì hai bên thoả thuận với nhau tự hoà giải nên Cơ quan Công an không lập biên bản ghi nhận sự việc. Những người dân xung quan thì chỉ biết sau khi tai nạn đã xảy ra, không chứng kiến tại thời điểm va chạm. Nguyên đơn cũng liên hệ xin trích xuất camera nhưng những hộ dân xung quanh nhưng những hộ dân xung quanh khu vực xảy ra tại nạn không có để cung cấp cho nguyên đơn. Do các đương sự không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác nên căn cứ trình bày của các đương sự Hội đồng xét xử không đủ cơ sở xác định lỗi.

#### [4] Về trách nhiệm bồi thường:

Căn cứ khoản 1 Điều 601 Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì xe mô tô hai bánh được xác định là nguồn nguy hiểm cao độ.

Điều 601 Bộ luật Dân sự quy định về bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra như sau:

*“...2. Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra; nếu chủ sở hữu đã giao cho người khác chiếm hữu, sử dụng thì người này phải bồi thường, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.*

**3. Chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại cả khi không có lỗi, trừ trường hợp sau đây:**

- a) Thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi cố ý của người bị thiệt hại;*
- b) Thiệt hại xảy ra trong trường hợp bất khả kháng hoặc tình thế cấp thiết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác...”*

Căn cứ trình bày của nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng có căn cứ xác định trưa ngày 21/02/2024, bà Trần Thị Trà M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision, mang biển số 73H1 – 18372 đụng vào phía bên trái xe đạp do cháu Hoàng Như N1 điều khiển làm cho cháu N1 bị té xuống đường bị thương tích và gãy các răng 11, 12, 21, 22. Việc xảy ra thiệt hại không có căn cứ xác định do lỗi cố ý của cháu Hoàng Như N1 hay xảy ra trong trường hợp bất khả kháng hoặc tình thế cấp thiết hoặc trường hợp pháp luật có quy định khác. Do đó, căn cứ Điều 601 Bộ luật Dân sự thì bà Trần Thị Trà M có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho cháu Hoàng Như N1.

#### [5] Về thiệt hại:

[5.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đ1 và Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương Thành phố H là 9.903.562 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên đơn đã cung cấp được hoá đơn, chứng từ về chi phí khám chữa bệnh nêu trên. Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp

với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đồng ý với yêu cầu này của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5.2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại là 1.260.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy tai nạn xảy ra vào tháng 02/2024 nên Hội đồng xét xử áp dụng Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ để tính mức lương tối thiểu vùng. Theo đó thành phố D, tỉnh Bình Dương thuộc vùng I có mức lương tối thiểu tháng là 4.680.000 đồng tương đương 180.000 đồng/ngày công (theo hướng dẫn tại Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì ngày lương tối thiểu vùng được xác định là 01 tháng lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định chia cho 26 ngày).

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì: *“Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại được xác định là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cho 01 ngày khám bệnh, chữa bệnh theo số ngày trong hồ sơ bệnh án”*.

Căn cứ bệnh án nguyên đơn cung cấp thể hiện thời gian điều trị của cháu N1 tại bệnh tại Bệnh viện Đ1 là ngày 21/02/2024 và tại Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương Thành phố H là từ ngày 22/02/2024 đến 27/02/2024. Như vậy, tổng số ngày điều trị của cháu N1 là 07 ngày.

Do đó, chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại là: 180.000 đồng x 07 ngày = 1.260.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đồng ý với yêu cầu này của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5.3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút (chi phí trồng 04 răng) là: 24.000.000 đồng x 4 răng = 96.000.000 đồng. Bị đơn đồng ý hỗ trợ số tiền là 10.000.000 đồng, nguyên đơn không đồng ý mức hỗ trợ do bị đơn đưa ra.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 585 của Bộ luật Dân sự, điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì “Thiệt hại thực tế” là thiệt hại đã xảy ra theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này, được tính thành tiền tại thời điểm giải quyết bồi thường. Thiệt hại phát sinh sau thời điểm giải quyết bồi thường lần đầu được xác định tại thời điểm giải quyết bồi thường lần tiếp theo nếu có yêu cầu của người bị thiệt hại.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu về chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút (chi phí trồng 04 răng) là 96.000.000 đồng. Tuy nhiên, chi phí này là do nguyên đơn dự kiến, thực tế nguyên đơn chưa thực hiện nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

Nguyên đơn được quyền yêu cầu giải quyết trong vụ án khác khi có phát sinh các chi phí thực tế.

[5.4] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị thiệt hại là 3.461.458 đồng, bị đơn không đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy điểm c khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự quy định thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm: “...c) *Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị*”. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị thiệt hại là có căn cứ.

Căn cứ bệnh án nguyên đơn cung cấp thể hiện thời gian điều trị của cháu N1 tại bệnh tại Bệnh viện Đ1 là ngày 21/02/2024 và tại Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương Thành phố H là từ ngày 22/02/2024 đến 27/02/2024. Như vậy, tổng số ngày điều trị của cháu N1 là 07 ngày.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để tính thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị. Do bà N có thu nhập không ổn định từ tiền lương, tiền công được xác định căn cứ vào mức tiền lương, tiền công trung bình của 03 tháng liền kề trước thời điểm thiệt hại xảy ra.

Bà N làm việc tại Công ty TNHH P có thu nhập tháng 11/2023 là 9.457.508 đồng; Tháng 12/2023 là 11.855.161 đồng; Tháng 01/2024 là 25.326.688 đồng. Như vậy, T2 03 tháng 15.546.452 đồng. Tiền công tính trên ngày: 15.546.452 đồng: 26 ngày công = 597.940 đồng/ngày.

Như vậy, tổng thu nhập của người chăm sóc bị mất trên thực tế là 597.940 đồng x 07 ngày = 4.185.583 đồng.

Tại phiên toà nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu về chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị thiệt hại là: 3.461.458 đồng. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5.5] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về bồi thường tổn thất về tinh thần là 58.500.000 đồng (tương đương với 25 tháng lương cơ sở). Bị đơn không đồng ý vì bị đơn cho rằng cháu N1 vẫn sinh hoạt, đi học bình thường, không bị ảnh hưởng gì.

Khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự quy định: “2. *Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định*”.

Hội đồng xét xử xét thấy việc cháu N1 bị mất 04 răng cửa là ảnh hưởng đến sức khỏe, thẩm mỹ nên việc nguyên đơn yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần là có cơ sở. Tuy nhiên, theo trình bày của nguyên đơn cũng như người làm chứng thì hiện cháu N1 vẫn đi học bình thường, sức khỏe ổn định do đó mức bồi

thường tổn thất về tinh thần mà nguyên đơn yêu cầu là cao so với mức độ tổn thất nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn tương đương với 10 tháng lương cơ sở.

Điều 3 Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định từ ngày 01/7/2024, mức lương cơ sở 2.340.000 đồng/tháng. Do đó 10 tháng lương cơ sở là  $2.340.000 \text{ đồng} \times 10 = 23.400.000 \text{ đồng}$ .

[6] Như vậy, tổng số tiền bị đơn có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn là 38.025.020 đồng, gồm:

- Chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đ1 và Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương Thành phố H là 9.903.562 đồng.
- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại là 1.260.000 đồng.
- Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị thiệt hại là 3.461.458 đồng.
- Bồi thường tổn thất về tinh thần là 23.400.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn xác định bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 6.000.000 đồng nên cần khấu trừ số tiền này vào nghĩa vụ mà bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn. Do đó, bà M còn phải bồi thường số tiền 32.025.020 đồng.

[3] Về án phí: Bà Hoàng Thị N là người đại diện hợp pháp của cháu Hoàng Như N1, sinh ngày 20/9/2012 khởi kiện tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe nên căn cứ điểm d, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án được miễn nộp tiền án phí.

Bị đơn bà Trần Thị Trà M phải chịu án phí đối với số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 5, 26, 35, 39, 71, 92, 147, 227, 228, 229, 235, 244, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 585, Điều 590; Điều 601 Bộ luật Dân sự;

Điểm a khoản 1 Điều 3; Điểm a, b khoản 1, khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Điều 3 Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ;

Điều 3 Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ;

Điều d, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị N (là người đại diện theo pháp luật (mẹ) của cháu Hoàng Như N1) về việc: “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại về sức khỏe”, đối với bị đơn bà Trần Thị Trà M.

Buộc bà Trần Thị Trà M có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn bà Hoàng Thị N (là người đại diện theo pháp luật (mẹ) của cháu Hoàng Như N1) số tiền là 38.025.020 đồng (ba mươi tám triệu không trăm hai mươi lăm nghìn không trăm hai mươi đồng), gồm:

- Chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đ1 và Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương Thành phố H là 9.903.562 đồng.
- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại là 1.260.000 đồng.
- Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị thiệt hại là 3.461.458 đồng.
- Bồi thường tổn thất về tinh thần là 23.400.000 đồng.

Khấu trừ vào số tiền bà M đã thanh toán cho nguyên đơn là 6.000.000 đồng. Do đó, bà M còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 32.025.020 đồng (ba mươi hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn không trăm hai mươi đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị N (là người đại diện theo pháp luật (mẹ) của cháu Hoàng Như N1) về việc yêu cầu bị đơn bà bà Trần Thị Trà M bồi thường chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút (chi phí trồng 04 răng) với số tiền 96.000.000 đồng (chín mươi sáu triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị N được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị Trà M phải nộp 1.601.251 đồng (một triệu sáu trăm lẻ một nghìn hai trăm năm mươi một đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án về bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất về tinh thần được thi hành ngay, mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Hải Nam**